

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước**

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh Quý II/2018,

Công ty giải trình một số nội dung sau:

1) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính Quý II/2018 thay đổi so với Báo cáo tài chính Quý II/2017 như sau:

| Chỉ tiêu                     | Năm nay         | Năm trước      | Tỷ lệ (%) |
|------------------------------|-----------------|----------------|-----------|
| Doanh thu bán hàng           | 34.229.019.306  | 32.764.249.304 | 104,5     |
| Giá vốn hàng bán             | 21.366.197.566  | 14.685.842.224 | 145,5     |
| Chi phí tài chính            | 2.596.453.523   | 2.161.162.406  | 120,1     |
| Chi phí bán hàng             | 6.352.241.551   | 6.427.974.434  | 98,8      |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 6.596.855.443   | 7.356.095.657  | 89,7      |
| Lợi nhuận sau thuế           | (2.554.827.187) | 1.725.046.734  | -248,1    |

***Nguyên nhân:***

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 1.464.770.002 đồng, tương đương tăng 4,5 %.

Giá vốn hàng bán tăng 6.680.355.342 đồng, tương đương tăng 45,5% chủ yếu là do đánh giá lại tài sản tăng khi Công ty thực hiện cổ phần hóa dẫn đến khấu hao tài sản cố định tăng.

Chi phí tài chính tăng 435.291.117 đồng, tương đương tăng 20,1 % do trả nợ các khoản vay của năm 2017.

Chi phí bán hàng giảm 75.732.883 đồng, tương đương giảm 1,2 %.

Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 759.240.214 đồng, tương đương giảm 10,3 %.

=> Tỷ lệ tăng doanh thu thấp hơn tỷ lệ tăng chi phí dẫn đến lợi nhuận sau thuế Quý II/2018 thấp hơn Quý II/2017 là 4.711.135.603 đồng, tương đương giảm 148,1%.

2) Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Quý II/2018 bị lỗ và chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này là do:

- Đánh giá lại tài sản tăng khi Công ty thực hiện cổ phần hóa dẫn đến khấu hao tài sản cố định tăng.

- Doanh nghiệp đã lập phương án điều chỉnh tăng giá nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa được phê duyệt.

3) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm trên Báo cáo tài chính Quý II/2018 đã công bố so với Báo cáo tài chính bán niên được soát xét có sự chênh lệch từ 5% trở lên.

| Chỉ tiêu                     | Báo cáo trước<br>soát xét | Báo cáo trước<br>soát xét | Tỷ lệ (%) |
|------------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------|
| Giá vốn hàng bán             | 52.695.935.339            | 47.267.072.941            | 79,7      |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 13.335.517.516            | 13.065.097.243            | 96,1      |
| Lợi nhuận sau thuế           | (16.803.282.139)          | (11.133.240.437)          | 31,1      |

4) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính Quý II/2018 có sự chênh lệch trước và sau hoặc soát xét từ 5% trở lên.

| Chỉ tiêu                     | Báo cáo trước<br>soát xét | Báo cáo trước<br>soát xét | Tỷ lệ (%) |
|------------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------|
| Giá vốn hàng bán             | 26.795.059.964            | 21.366.197.566            | 79,7      |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 6.867.275.716             | 6.596.855.443             | 96,1      |
| Lợi nhuận sau thuế           | (8.224.868.889)           | (2.554.827.187)           | 31,1      |

Giá vốn hàng bán Quý II/2018 và lũy kế từ đầu năm trên Báo cáo tài chính Quý II/2018 đã công bố giảm 5.428.862.398 đồng, tương đương giảm 20,3% so với báo cáo tài chính Quý II/2018 sau soát xét.

Chi phí quản lý doanh nghiệp Quý 2/2018 và lũy kế từ đầu năm trên Báo cáo tài chính Quý II/2018 đã công bố giảm 270.420.273 đồng, tương đương giảm 3,9% so với Báo cáo tài chính Quý II/2018 sau soát xét.

=> Lợi nhuận sau thuế Quý II/2018 và lũy kế từ đầu năm trên Báo cáo tài chính quý II/2018 giảm 5.670.041.702 đồng, tương đương giảm 68,9% so với Báo cáo tài chính Quý II/2018 sau soát xét.

**Nguyên nhân:**

\* Phương pháp tính khấu hao tại Công ty: Theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 38 Thông tư 200/2014/TT-BTC: "Doanh nghiệp trích khấu hao TSCĐ theo nguyên giá mới sau khi đã điều chỉnh giá trị do đánh giá lại. Thời điểm trích khấu hao của TSCĐ được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp của công ty cổ phần là thời điểm

doanh nghiệp cổ phần hóa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành công ty cổ phần

\* Phương pháp tính khấu hao theo đề nghị của Kiểm toán: Theo Phụ lục 02 Thông tư 45/2013/TT-BTC:”Trường hợp thời gian trích khấu hao hay nguyên giá của tài sản cố định thay đổi, doanh nghiệp phải xác định lại mức trích khấu hao trung bình của tài sản cố định bằng cách lấy giá trị còn lại trên sổ kế toán chia (:) cho thời gian trích khấu hao xác định lại hoặc thời gian trích khấu hao còn lại (được xác định là chênh lệch giữa thời gian trích khấu hao đã đăng ký trừ thời gian đã trích khấu hao) của tài sản cố định”

=> Phương pháp tính khấu hao thay đổi theo đề nghị của Kiểm toán dẫn đến khấu hao tài sản cố định Quý II/2018 và lũy kế khấu hao tài sản cố định từ đầu năm trên Báo cáo tài chính Quý II/2018 giảm 5.565.916.599 đồng, tương đương giảm 20,9% so với Báo cáo tài chính Quý II/2018 sau soát xét.

Vậy Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng giải trình đến Ủy ban chứng chứng khoán Nhà nước được rõ.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT,TC.

  
*Đặng Văn Ngộ*